

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ PHỔ YÊN
TỈNH THÁI NGUYÊN**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 92/2019/HS-ST
Ngày 10 / 07 /2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ PHỔ YÊN, TỈNH THÁI NGUYÊN

- Với thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Hải Chiều

Các hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Văn Thiện
2. Bà Nguyễn Thị Thanh

- Thư ký phiên tòa: Ông Hoàng Xuân Lộc - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên tham gia phiên tòa: Ông Ngô Quốc Hưng - Chức vụ: Kiểm sát viên.

Ngày 10/7/2019, tại hội Tr Toà án nhân dân thị xã Phổ Yên xét xử sơ thẩm, công khai vụ án hình sự thụ lý số 79/2019/HS-ST ngày 17/05/2019; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 82/QĐXXST-HS ngày 31/05/2019 đối với các bị cáo:

1. Đỗ Xuân Tr ; tên gọi khác: không; sinh năm 1978.

Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú và chỗ ở: Tổ 20, thị trấn Đông Anh, huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội; Nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: Lớp 12/12; Dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; Tôn giáo: không; tiền sự: không.

* Tiền án: 02 tiền án:

+ Năm 2015, Tòa án nhân dân thị xã Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên xử phạt 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 24 tháng, về tội “ Công nhiên chiếm đoạt tài sản”, tại bản án số 75/2015/HSST ngày 11/8/2015.

+ Năm 2016, Tòa án nhân dân huyện Yên Phong, tỉnh Bắc Ninh xử phạt 10 tháng tù, về tội “ Công nhiên chiếm đoạt tài sản”, tổng hợp 12 tháng tù cho hưởng án treo tại bản án số 75/2015/HSST ngày 11/8/2015 của Tòa án nhân dân thị xã Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên buộc bị cáo Đỗ Xuân Tr phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai bản án là 22 tháng tù. Bị cáo chấp hành xong bản án ngày 05/01/2018 chưa được xóa án tích, lần phạm tội này thuộc Tr hợp “ Tái phạm hiểm”.

Con ông Đỗ Văn H và bà Trần Thị Gi; gia đình có 02 anh em ruột, bị cáo là con thứ nhất; có vợ Lê Thị Mai Ch, sinh năm 1982; vợ chồng có 02 con chung, con lớn sinh năm 2005, con nhỏ sinh năm 2009.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 21/01/2019 đến nay, hiện đang giam giữ tại Trại tạm giam Công an tỉnh Thái Nguyên. Có mặt.

2. Nguyễn Văn Đ ; tên gọi khác: không; sinh năm 1989.

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: xóm Hạ Vụ 3, xã Vạn Phái, thị xã Phổ Yên, Thái Nguyên; Nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: Lớp11/12; Dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; Tôn giáo: không; tiền án, tiền sự: Không. Con ông Nguyễn Phương Đ và bà Nguyễn Thị G; gia đình có 04 anh chị em, bị cáo là con thứ tư; có vợ Nguyễn Thị H, sinh năm 1991, vợ chồng có 02 con chung, con lớn sinh năm 2013, con nhỏ sinh năm 2017.

Bị cáo hiện tại ngoại, trước đó bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 21/01/2019 đến ngày 02/04/2019 được thay thế bằng biện pháp “ Bảo lĩnh”. Có mặt

** Bị hại:* Công ty TNHH THƯƠNG MẠI - DỊCH VỤ - SẢN XUẤT TPL

Địa chỉ: Số 68, đường Nguyễn Cơ Thạch, Mỹ Đình, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội.

Trụ sở chính: số 231A, Dương Đình Hội, phường Tăng Nhơn Phú B, quận 9, thành phố Hồ Chí Minh

Người đại diện theo uỷ quyền: Chị Nguyễn Thị Quỳnh Tr, sinh năm: 1987; chức vụ: Nhân viên văn phòng Công ty TPL; Trú tại: Xóm Ai, xã Di Trạch, huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội. Có đơn xin xét xử vắng mặt.

** Người làm chứng:*

1. Anh Nguyễn Thanh T, sinh năm: 1963; Trú tại: Võ Duy Ninh, phường 22, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh. Vắng mặt

2. Anh Ngô Duy Qu, sinh năm: 1986; Trú tại: Tổ dân phố Hoàng Hanh, phường Dương Nội, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 15 giờ 50 phút, ngày 21/01/2019, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên phối hợp với Đoàn Công an khu Công nghiệp Yên Bình, thị xã Phổ Yên phát hiện bắt quả tang các đối tượng gồm: Đỗ Xuân Tr (sinh năm 1978, Nơi ĐKKHKT: Tổ 20, thị trấn Đông Anh, huyện Đông Anh, Hà Nội) và Nguyễn Văn Đông (sinh năm 1989, Nơi ĐKKHKT: xóm Hạ Vụ 3, xã Vạn Phái, thị xã Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên) đang nhận số tiền 10.000.000 (mười triệu đồng) từ chị Nguyễn Thị Quỳnh Tr (sinh năm 1987; Nơi ĐKNKTT: xóm Ai, xã Di Trạch, huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội) là nhân viên Công ty TNHH thương mại dịch vụ sản xuất TPL hiện đang thi công cải tạo nội thất

trung tâm khám sức khỏe tại tầng 1, tòa nhà Phúc Lợi, ký túc xá 2 nhà máy điện tử Sam Sung Phổ Yên, Thái Nguyên.

Quá trình điều tra Đỗ Xuân Tr và Nguyễn Văn Đ khai nhận: Do có mục đích chiếm đoạt tài sản của Công ty TNHH thương mại dịch vụ sản xuất TPL, Đỗ Xuân Tr và Nguyễn Văn Đ và một đối tượng tên Thọ (hiện chưa xác định được nhân thân lai lịch) đã cùng bàn bạc để thực hiện việc cưỡng đoạt tài sản của công ty TPL. Khoảng ngày 10/01/2019, Tr, Đ, Thọ cùng đến tầng 1, tòa nhà Phúc Lợi, ký túc xá 2 của nhà máy điện tử Samsung Thái Nguyên để gặp anh Nguyễn Thanh T (sinh năm 1963; trú tại: phường 22, quận Bình Thạnh, TP Hồ Chí Minh), là quản lý của công ty TPL. Sau khi gặp anh T, Tr trực tiếp nói chuyện và yêu cầu công ty TPL phải thuê nhân công của Tr và cho nhóm của Tr cùng thi công công trình nhưng anh T không đồng ý. Do vậy, Tr đã yêu cầu công ty TPL phải đưa cho nhóm của Tr tiền nếu không sẽ cho người phá hoại, cản trở và gây khó khăn cho công ty TPL trong quá trình thi công công trình. Sau đó, Tr đã nhiều lần đến gặp và sử dụng điện thoại để gọi điện cho anh T, anh Ngô Duy Qu (sinh năm 1986; trú tại: Tổ dân phố Hoàng Hanh, phường Dương Nội, quận Hà Đ, Hà Nội) và chị Nguyễn Thị Quỳnh Tr (Sinh năm 1987; trú tại: Xóm Ai, xã Dĩ Trạch, huyện Hoài Đức, Hà Nội), Đ một lần gọi điện cho anh Qu (đều là nhân viên của Công ty TPL) để đe dọa, gây áp lực yêu cầu anh T, anh Qu, chị Tr phải báo với lãnh đạo công ty đưa cho Tr, Đ số tiền 10.000.000 đồng không bọn chúng sẽ không cho công nhân làm việc, phá hoại công trình thi công.

Do lo sợ hoạt động thi công công trình bị cản trở, làm ảnh hưởng đến tiến độ thực hiện dự án thi công nên anh Qu, anh T, chị Tr đã báo cáo ban lãnh đạo của công ty. Sau khi thống nhất, công ty TPL đã phân công chị Tr đại diện cho công ty trực tiếp trao đổi, làm việc với Tr và Đ, đồng thời làm đơn trình báo gửi Đồn Công an Yên Bình và Công an thị xã Phổ Yên đề nghị giải Qu vụ việc.

Ngày 15/01/2019, Tr tiếp tục gọi điện thoại cho chị Tr yêu cầu chị Tr phải đưa cho Tr số tiền 10.000.000 đồng và hẹn đến ngày 21/1/2019 phải giao tiền, chị Tr đồng ý. Khoảng 15 giờ 50 phút ngày 21/01/2019, khi Tr cùng Đ đang nhận số tiền 10.000.000 đồng của chị Tr tại Tòa nhà Phúc Lợi, ký túc xá 2, nhà máy Samsung - Thái Nguyên, thì bị tổ công tác của Đồn Công an Yên Bình và Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Phổ Yên bắt quả tang, tạm giữ, niêm phong số tiền 10.000.000 đồng cùng 02 điện thoại di động (01 điện thoại OPPO F9 và 01 điện thoại ITEL 5250) của Đỗ Xuân Tr và 02 điện thoại di động (01 điện thoại Nokia 230 và 01 điện thoại Samsung Galaxy S7) của Nguyễn Văn Đ.

Tại phiên tòa hôm nay các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội.

Tại Bản cáo trạng số 75/CT-VKS-TA ngày 14/5/2019, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên đã truy tố bị cáo Đỗ Xuân Tr về tội “Cưỡng đoạt tài sản” theo điểm e khoản 2 Điều 170 BLHS năm 2015; Truy tố bị cáo Nguyễn Văn Đ về tội “Cưỡng đoạt tài sản” theo khoản 1 Điều 170 BLHS năm 2015.

Kết thúc phần thẩm vấn, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố các bị cáo Đỗ Xuân Tr, Nguyễn Văn Đ phạm tội: Cường đoạt tài sản.

* Áp dụng điểm e khoản 2 Điều 170; điểm h, s khoản 1 Điều 51; Điều 58; Điều 38; Bộ luật hình sự năm 2015. Đề nghị xử phạt bị cáo Đỗ Xuân Tr từ **04 - 05** năm tù.

* Áp dụng khoản 1 Điều 170; điểm h, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 58; Điều 38; Bộ luật hình sự năm 2015. Đề nghị xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Đ từ **24 - 30** tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách **48-60** tháng tháng.

* Hình phạt bổ sung: Áp dụng khoản 5 Điều 170 BLHS. Phạt bị cáo Đỗ Xuân Tr từ 10- 15 triệu đồng sung công quỹ Nhà nước. Miễn hình phạt bổ sung là hình phạt tiền cho bị cáo Nguyễn Văn Đ.

* Về trách nhiệm dân sự: Ghi nhận việc cơ quan điều tra Công an thị xã Phổ Yên đã trả lại số tiền 10.000.000đồng cho Công ty TNHH thương mại dịch vụ sản xuất TPL, người đại diện theo ủy quyền của bị hại không có đề nghị gì thêm nên không đặt ra giải quyết.

* Xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 46; Điều 47 BLHS; Điều 106 BLTTHS.

+ Tịch thu sung công quỹ nhà nước 02 điện thoại di động của bị cáo Đỗ Xuân Tr gồm 01 điện thoại OPPO F9 và 01 điện thoại IteI 5250) và 02 điện thoại di động của Nguyễn Văn Đ gồm 01 điện thoại Nokia 230 và 01 điện thoại SamSung Galaxy S7 do xác định các bị cáo đã sử dụng vào việc phạm tội.

* Án phí: Căn cứ Điều 135, 136; Nghị quyết 326 của Ủy ban thường vụ Quốc hội. Các Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và có quyền kháng cáo theo quy định.

Phản tranh luận các bị cáo không tranh luận thừa nhận việc truy tố và xét xử là không oan, đúng người, đúng tội. Lời nói cuối cùng bị cáo Tr xin được hưởng mức án thấp nhất; bị cáo Đ xin cải tạo tại địa phương.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thị xã Phổ Yên, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Phổ Yên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Thư ký tòa án ghi biên bản phiên tòa đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội: Lời khai nhận tội của các bị cáo Đỗ Xuân Tr, Nguyễn Văn Đ tại phiên toà là khách quan, thống nhất với lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, sơ đồ hiện Tr và lời khai của đơn vị bị hại, người làm chứng, phù hợp với các tài liệu chứng cứ thu thập được trong quá trình điều tra vụ án về thời gian, địa điểm, loại tài sản chiếm đoạt.

Như vậy Hội đồng xét xử đủ cơ sở khẳng định: Nhằm mục đích chiếm đoạt tài sản của Công ty TNHH thương mại dịch vụ sản xuất TPL đang thi công cải tạo nội thất trung tâm khám sức khỏe tại tầng 1, tòa nhà Phúc Lợi, ký túc xá 2 nhà máy điện tử Sam Sung Phổ Yên, Thái Nguyên. Trong khoảng thời gian từ ngày 10/01/2019 đến ngày 21/01/2019, Đỗ Xuân Tr rủ Nguyễn Văn Đ nhiều lần đến gặp nói chuyện với anh Nguyễn Thanh T, anh Ngô Duy Quyết và chị Nguyễn Thị Quỳnh Tr (đều là nhân viên của công ty TPL) về việc chia sẻ công việc cho bọn chúng cùng làm, sau khi không được Công ty đáp ứng, Tr yêu cầu Công ty TPL phải đưa cho bọn Tr số tiền 10.000.000 (mười triệu đồng) đồng thời liên tục gọi điện thoại cho anh T, anh Qu, chị Tr; Đ gọi điện cho anh Qu với lời lẽ đe dọa, gây sức ép về việc sẽ cho người phá hoại, cản trở và gây khó khăn cho công ty TPL trong quá trình thi công công trình tại Tòa nhà Phúc Lợi, ký túc xá 2, nhà máy Samsung - Thái Nguyên nếu không đáp ứng yêu cầu của bọn chúng. Do lo sợ ảnh hưởng tiến độ thi công công trình Công ty TPL đã cử chị Nguyễn Thị Quỳnh Tr trực tiếp đứng ra đàm phán và đồng thời có đơn tố cáo việc làm của Tr, Đ. Khoảng 15 giờ 50 phút, ngày 21/01/2019, khi Đỗ Xuân Tr và Nguyễn Văn Đ đang nhận tiền từ chị Nguyễn Thị Quỳnh Tr tại Tòa nhà Phúc Lợi, ký túc xá 2, nhà máy Samsung - Thái Nguyên, thuộc phường Đồng Tiến, Phổ Yên, Thái Nguyên, thì bị phát hiện, bắt quả tang.

[3] Hành vi, ý thức của bị cáo Đỗ Xuân Tr và Nguyễn Văn Đ đã đủ yếu tố cấu thành tội: Cưỡng đoạt tài sản, tội phạm và hình phạt được quy định tại Điều 170 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Nội dung Điều 170BLHS quy định.

“ 1. Người nào đe dọa sẽ dùng vũ lực hoặc có thủ đoạn khác uy hiếp tinh thần người khác nhằm chiếm đoạt tài sản, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm.

2. Phạm tội thuộc một trong các Tr hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 03 năm đến 10 năm:

a) ...

e) Tái phạm nguy hiểm

5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản”

[4] Xét tính chất vụ án và vai trò của các bị cáo thấy: Bị cáo Đỗ Xuân Tr phạm tội thuộc Tr hợp rất nghiêm trọng, bị cáo Nguyễn Văn Đ phạm tội thuộc Tr hợp nghiêm trọng, hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, rất táo bạo và liều lĩnh, xâm phạm quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của các doanh nghiệp được pháp luật hình sự bảo vệ, gây mất trật tự trị an tại địa phương, gây bất bình

trong quần chúng nhân dân. Hành vi đó cần được xử lý bằng pháp luật hình sự nhằm giáo dục đối với các bị cáo và răn đe phòng ngừa chung.

Trong vụ án này Bị cáo Đỗ Xuân Tr là người khởi xướng, rủ rê Đ cùng tham gia phạm tội, trực tiếp gọi điện nhiều lần cho anh Qu, anh T, chị Tr(là nhân viên công ty) đe dọa buộc Công ty phải đưa cho bọn Tr số tiền 10.000.000đồng, nếu không sẽ gây khó khăn cho việc thi công, do đó Tr là người có vai trò chính; bị cáo Nguyễn Văn Đ khi được Đ rủ rê lôi kéo đã giúp sức tích cực như gọi điện cho anh Qu, đi cùng Tr lấy tiền do đó Đ có vai trò sau Tr trong vụ án.

[5] Về nhân thân: Bị cáo Đỗ Xuân Tr là người có nhân thân xấu, trước đó đã hai lần bị xét xử về hành vi chiếm đoạt tài sản chưa được xóa án tích, cụ thể: Năm 2015, Tòa án nhân dân thị xã Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên xử phạt 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 24 tháng, về tội “ Công nhiên chiếm đoạt tài sản”, tại bản án số 75/2015/HSST ngày 11/8/2015 (chưa được xóa án tích). Năm 2016, Tòa án nhân dân huyện Yên Phong, tỉnh Bắc Ninh xử phạt 10 tháng tù, về tội “*Công nhiên chiếm đoạt tài sản*”, tổng hợp 12 tháng tù cho hưởng án treo tại bản án số 75/2015/HSST ngày 11/8/2015 của Tòa án nhân dân thị xã Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên buộc bị cáo Đỗ Xuân Tr phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai bản án là 22 tháng tù. Bị cáo chấp hành xong bản án ngày 05/01/2018 chưa được xóa án tích, lần phạm tội này thuộc Tr hợp “Tái phạm nguy hiểm”. Do đó hành vi phạm tội của bị cáo lần này thuộc Tr hợp định khung tăng nặng quy định tại điểm e khoản 2 Điều 170 Bộ luật hình sự.

Đối với bị cáo Nguyễn Văn Đ đây là lần đầu tiên phạm tội, nhưng do bị Tr rủ rê, lôi kéo đã tích cực tham gia đã dẫn bị cáo đến con đường phạm tội.

[6] Xét tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ thấy: Trong quá trình điều tra và tại phiên toà hôm nay các bị cáo đã thành khẩn khai báo, thực sự ăn năn hối cải, nhận thức được lỗi lầm của mình đã gây ra; tài sản các bị cáo chiếm đoạt đã được thu hồi ngay trả lại cho đơn vị bị hại nên cho các bị cáo Đỗ Xuân Tr, Nguyễn Văn Đ được hưởng chung tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Ngoài ra bị cáo Nguyễn Văn Đ có bố là ông Nguyễn Phương Độ và mẹ là bà Nguyễn Thị Gái là người có công trong cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước (Ông Độ là thương binh xếp loại thương tật hạng 3/4, bà Gái được nhà nước tặng thưởng huy chương kháng chiến hạng 2) nên cho bị cáo được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Các bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào quy định tại Điều 52 Bộ luật hình sự.

[7] Nhận định của Hội đồng xét xử khi lượng hình thấy: Trong vụ án này Đỗ Xuân Tr với vai trò chính, đã nhiều lần bị đưa ra xét xử về hành vi chiếm đoạt tài sản nên cần có bản án nghiêm khắc, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định mới có đủ điều để cải tạo, giáo dục bị cáo và răn đe phòng ngừa chung.

Đối với bị cáo Nguyễn Văn Đ xét hoàn cảnh gia đình bị cáo hiện nay, các con bị cáo hiện còn nhỏ, bị cáo phạm tội do bị rủ rê, lôi kéo, vai trò của bị cáo trong vụ án là thứ yếu, bị cáo có nơi cư trú rõ ràng, chưa có tiền án, tiền sự. Sau khi cân nhắc, xem xét Hội đồng xét xử thấy không cần thiết cách ly bị cáo mà áp dụng Điều 65 Bộ luật hình sự; Nghị Qu 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 cho bị cáo được hưởng án treo, cải tạo tại địa phương cũng đủ tác dụng giáo dục đối với bị cáo và răn đe phòng ngừa chung.

Mức án mà đại diện Viện kiểm sát đề nghị tại phiên tòa xét thấy là phù hợp và được chấp nhận.

[8] Hình phạt bổ sung: Đối với bị cáo Đỗ Xuân Tr, do nhiều lần phạm tội chiếm đoạt tài sản nhưng không lấy đó làm bài học sửa chữa lỗi lầm, nay tiếp tục phạm với vai trò chính, xét thấy cần áp dụng khoản 5 Điều 170 Bộ luật hình sự, phạt bị cáo một khoản tiền nhất định sung công quỹ Nhà nước.

Đối với bị cáo Nguyễn Văn Đ phạm tội do bị rủ rê, lôi kéo, hoàn cảnh gia đình khó khăn nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[9] Về trách nhiệm dân sự: Đối với số tiền 10.000.000đồng các bị cáo chiếm đoạt của Công ty TNHH thương mại dịch vụ sản xuất TPL đã bị phát hiện bắt quả tang, thu hồi ngay trả lại cho công ty TPL, quá trình điều tra và trong giai đoạn chuẩn bị xét xử Công ty TPL không yêu cầu các bị cáo bồi thường cho Công ty khoản nào khác do đó không xem xét giải quyết.

[10] Xử lý vật chứng: Vật chứng vụ án tạm giữ là 02 điện thoại di động của Đỗ Xuân Tr (gồm: 01 điện thoại OPPO F9 và 01 điện thoại IteI 5250) và 02 điện thoại di động của Nguyễn Văn Đ (gồm: 01 điện thoại Nokia 230 và 01 điện thoại SamSung Galaxy S7), quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay các bị cáo Tr, Đ đều thừa nhận đã dùng vào việc liên lạc đe dọa đối với những nhân viên Công ty TPL nhằm chiếm đoạt tài sản do đó cần tịch thu sung công quỹ nhà nước.

[11] Án phí và quyền kháng cáo: Các Bị cáo phải chịu án phí và được quyền kháng cáo theo quy định.

Người đại diện theo ủy quyền của Công ty TNHH thương mại dịch vụ sản xuất TPL chị Nguyễn Thị Quỳnh Tr được quyền kháng cáo theo quy định.

Trong vụ án này còn có đối tượng tên Thọ là đối tượng cùng với Tr, Đ đến gặp người của công ty TPL. Quá trình điều tra đến nay chưa xác định được Thọ là ai, ở đâu nên Cơ quan điều tra sẽ tiếp tục điều tra, làm rõ, nếu có căn cứ xử lý sau theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố: Các bị cáo Đỗ Xuân Tr, Nguyễn Văn Đ phạm tội: “Cưỡng đoạt tài sản”.

1. Hình phạt chính:

* Áp dụng điểm e khoản 2 Điều 170; điểm h, s khoản 1 Điều 51; Điều 58; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015, xử phạt bị cáo Đỗ Xuân Tr **04** (Bốn) năm **06** (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam 21/01/2019.

Áp dụng Điều 329 Bộ luật tố tụng hình sự: Qu định tạm giam bị cáo Đỗ Xuân Trương 45 ngày kể từ ngày tuyên án để đảm bảo thi hành án.

* Áp dụng khoản 1 Điều 170; điểm h, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 58; Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015, xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Đ **24** (Hai mươi bốn) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách **48** (Bốn mươi tám) tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Nguyễn Văn Đ cho Ủy ban nhân dân xã Vạn Phái, thị xã Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo có ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Hình phạt bổ sung: Áp dụng khoản 5 Điều 170 Bộ luật hình sự. Phạt bị cáo Đỗ Xuân Tr 10.000.000đồng (mười triệu đồng) sung công quỹ Nhà nước. Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo Nguyễn Văn Đ.

3. Về trách nhiệm dân sự: Ghi nhận việc cơ quan điều tra đã trả lại cho Công ty TNHH thương mại dịch vụ sản xuất TPL số tiền 10.000.000đồng (mười triệu đồng), công ty không có đề nghị gì thêm nên không đặt ra giải quyết.

4. Xử lý vật chứng: Áp dụng các Điều 46, 47 Bộ luật hình sự năm 2015; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Tịch thu sung công quỹ nhà nước 01 điện thoại OPPO F9 và 01 điện thoại Itelet 5250 thu giữ của Đỗ Xuân Tr được niêm phong trong các phong bì niêm phong có dấu đỏ ký hiệu lần lượt là A1, A2.

- Tịch thu sung công quỹ nhà nước 01 điện thoại Nokia 230 và 01 điện thoại SamSung Galaxy S7 thu giữ của Nguyễn Văn Đ được niêm phong trong các phong bì niêm phong có dấu đỏ ký hiệu lần lượt là A3, A4.

(Tình trạng như biên bản giao nhận vật chứng giữa Công an thị xã Phổ Yên với Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Phổ Yên ngày 02/07/2019).

5. Án phí: Căn cứ điều 135, 136 BLTTHS, Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án, buộc các bị cáo Đỗ Xuân Tr, Nguyễn Văn Đ mỗi bị cáo phải chịu 200.000đồng án phí hình sự sơ thẩm nộp ngân sách nhà nước.

6. Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331; Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự. Các bị cáo Đỗ Xuân Tr, Nguyễn Văn Đ có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Người đại diện theo ủy quyền của bị hại chị Nguyễn Thị Quỳnh Tr vắng mặt, có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết./.

Nơi nhận:

- Toà án tỉnh Thái Nguyên;
- VKS tỉnh TN;
- Sở Tư Pháp TN;
- VKS thị xã Phổ Yên;
- Chi cục THADS thị xã Phổ Yên
- Công an thị xã Phổ Yên;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Lưu, lưu HS

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà

Nguyễn Hải Chiều